

**CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG  
BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE Ô TÔ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-PVIBH ngày 15/11/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI và là một bộ phận đính kèm, không thể tách rời của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện Xe ô tô cùng ban hành kèm theo Quyết định này)*

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm tự nguyện Xe Ô tô hiện hành của Bảo hiểm PVI (gọi tắt là Quy tắc bảo hiểm) và Chủ xe / Đại diện hợp pháp của Chủ xe / Bên mua bảo hiểm có yêu cầu và nộp phụ phí bảo hiểm đầy đủ, Bảo hiểm PVI sẽ mở rộng bảo hiểm theo các điều khoản bổ sung sau đây:

**1. ĐKBS 001/XCG-PVI: Bảo hiểm xe lưu hành ngoài lãnh thổ Việt Nam**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm đối với xe Ô tô lưu hành tại các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan tương ứng với yêu cầu bảo hiểm mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 9 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:**

- Xe tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe tại Bảo hiểm PVI;
- Xe có giấy phép lưu hành hợp lệ tại các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan. Các chứng từ, hồ sơ liên quan (nếu dùng tiếng nước ngoài) phải được Chủ xe sao dịch công chứng ra tiếng Việt để làm căn cứ khi giải quyết khiếu nại;
- Chi phí thay thế, sửa chữa trong mọi trường hợp không vượt quá chi phí bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất tương đương tại Việt Nam.

**Loại trừ bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI không bồi thường cho tổn thất bộ phận/ tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị mất trộm hoặc bị cướp ngoài lãnh thổ Việt Nam.

**2. ĐKBS 002/XCG-PVI: Bảo hiểm xe lưu hành tạm thời**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm đối với xe ô tô được cấp giấy phép lưu hành đường bộ tạm thời theo quy định của pháp luật Việt Nam. Giấy phép lưu hành đường bộ tạm thời hợp lệ được thay thế cho Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (Đăng kiểm) và không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:** Điều khoản này chỉ cấp cho xe tham gia bảo hiểm thuộc các trường hợp sau:

- Xe sản xuất tại Việt Nam mới xuất xưởng, có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, tự hành và/hoặc được vận chuyển từ nơi sản xuất đến địa điểm phân phối/ luân chuyển xe giữa các kho, bãi, showroom cùng hệ thống;
- Xe nhập khẩu có hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan, tự hành và/hoặc được vận chuyển từ cảng và/hoặc địa điểm thông quan và/ hoặc kho ngoại quan đến địa

- điểm phân phối hoặc địa điểm của Người được bảo hiểm;
- Xe mới 100% chưa đăng ký/ đăng kiểm của các Showroom, đại lý phân phối chính hãng tổ chức chương trình trải nghiệm, chạy thử tại khu vực cố định.
  - Trong mọi trường hợp, thời hạn bảo hiểm tối đa không quá 15 ngày.

### 3. ĐKBS 003/XCG-PVI: Bảo hiểm mất cắp bộ phận

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất bộ phận của xe bị mất cắp, mất cướp mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 8 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm. Giới hạn số lần mất cắp, mất cướp bộ phận được quy định cụ thể như sau:

- Được bồi thường tối đa 2 lần đối với thời hạn bảo hiểm 1 năm;
- Được bồi thường tối đa 3 lần đối với thời hạn bảo hiểm lớn hơn 1 năm;
- Không giới hạn đối với điều kiện về nơi đỗ xe.

#### **Điều kiện bảo hiểm:**

- Xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo hiểm PVI;
- **Mức khấu trừ riêng:** 20% số tiền bồi thường hoặc 2.000.000 đồng/vụ tổn thất, tùy số nào lớn hơn;
- Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe / Lái xe phải thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI. Trong trường hợp xe không được trông giữ, phải có xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc xe bị mất cắp, mất cướp bộ phận;
- Trường hợp xảy ra mất cắp, mất cướp tại nơi đỗ xe có vé/ thẻ gửi xe/ hợp đồng trông giữ xe... Chủ xe không được tự ý thỏa thuận đền bù với bên trông giữ xe và bảo lưu quyền thu đòi người thứ ba cho Bảo hiểm PVI.

**Loại trừ bảo hiểm:** Điều khoản này không áp dụng cho chìa khóa/ điều khiển điện của Xe trong mọi trường hợp.

### 4. ĐKBS 004/XCG-PVI: Bảo hiểm chi phí thuê xe trong thời gian sửa chữa

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI sẽ chi trả cho Chủ xe chi phí thuê xe thay thế cùng chủng loại hoặc tương đương trong thời gian Xe tham gia bảo hiểm không thể lưu hành do tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm (không bao gồm thời gian Xe bị tạm giữ tại cơ quan Công an vì mọi nguyên nhân).

#### **Điều kiện bảo hiểm:**

- Chi phí thuê xe không vượt quá 500.000đ/ngày (Bao gồm VAT);
- Số ngày thuê xe: Tối đa 30 ngày cho một vụ tổn thất từ khi Xe được đưa vào sửa chữa và cho 1 năm bảo hiểm;
- **Mức khấu trừ riêng:** 03 ngày thuê xe/vụ tổn thất (Bảo hiểm PVI chỉ thanh toán chi phí thuê xe từ ngày thứ 04 trở đi tính từ ngày đầu tiên thuê xe).

### 5. ĐKBS 005/XCG-PVI: Bảo hiểm bồi thường theo giới hạn trách nhiệm

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm cho các Xe tạm nhập khẩu, miễn thuế nhập khẩu, miễn thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng tham gia bảo hiểm vật chất xe với Số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị bảo hiểm (giá trị thực tế của Xe). Chủ xe/ Người được bảo hiểm sẽ được Bảo hiểm PVI giải quyết bồi thường cho Xe

bị tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm mà không áp dụng quy định bồi thường tổn thất bộ phận tại điểm 15.1.b.i Điều 15 Quy tắc bảo hiểm, cụ thể như sau:

- **Trường hợp Tổn thất bộ phận:** bồi thường chi phí sửa chữa/ thay thế bộ phận bị tổn thất như xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị thực tế và tối đa bằng số tiền bảo hiểm/vụ tổn thất.
- **Trường hợp Tổn thất toàn bộ:** số tiền bồi thường bằng Số tiền bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:**

- Xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo hiểm PVI;
- Xe tạm nhập khẩu, miễn thuế nhập khẩu, miễn thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng.

**6. ĐKBS 006/XCG-PVI: Không tính khấu hao phụ tùng, vật tư thay mới**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường toàn bộ chi phí thay thế mới cho những bộ phận bị tổn thất của Xe Ô tô thuộc phạm vi bảo hiểm mà không áp dụng quy định khấu hao phụ tùng, vật tư thay mới tại Điểm 15.1.c.i Điều 15 Quy tắc bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:** Xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo hiểm PVI.

**7. ĐKBS 007/XCG-PVI: Lựa chọn cơ sở sửa chữa chính hãng**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Chủ xe/ Người được bảo hiểm được quyền yêu cầu sửa chữa Xe tại các Cơ sở sửa chữa chính hãng, gần nhất trong lãnh thổ Việt Nam và có chi phí sửa chữa, thay thế hợp lý, phù hợp với chủng loại xe được bảo hiểm.

Ngoài ra, Chủ xe/ Người được bảo hiểm có quyền yêu cầu đưa Xe vào sửa chữa tại các Cơ sở sửa chữa không chính hãng với điều kiện chi phí sửa chữa, thay thế thấp hơn chi phí sửa chữa chính hãng phù hợp với chủng loại xe được bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:** Xe tham gia bảo hiểm vật chất tại Bảo hiểm PVI.

**8. ĐKBS 008/XCG-PVI: Bảo hiểm thiệt hại động cơ do ảnh hưởng của nước**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho Xe bị thiệt hại động cơ (bị thủy kích do nước lọt vào động cơ đốt trong hoặc do nước gây hư hỏng động cơ điện của xe ô tô điện) do lỗi vô ý của lái xe điều khiển xe đi vào đường ngập nước, khu vực bị ngập nước mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 3 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm.

Bảo hiểm PVI sẽ chi trả chi phí cứu hộ Xe tham gia bảo hiểm theo quy định tại Điểm 12.2.b Điều 12 Quy tắc bảo hiểm nếu tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:**

- Xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo hiểm PVI.
- Mức khấu trừ: 10% số tiền bồi thường hoặc 3.000.000đ/vụ tổn thất, tùy thuộc vào số nào lớn hơn

**9. ĐKBS 009/XCG-PVI: Bảo hiểm cho xe trong thời gian chờ cấp đăng kiểm (720 giờ)**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm trong thời hạn 720 giờ (30 ngày) kể từ

thời điểm Xe mua mới 100% hoặc Xe nhập khẩu chưa đăng ký lần đầu tại Việt Nam tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực bảo hiểm hoặc cho đến thời điểm Xe được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ (Đăng kiểm) hợp lệ, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:** Xe tham gia bảo hiểm vật chất tại Bảo hiểm PVI.

**10. ĐKBS 010/XCG-PVI: Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe Ô tô lưu hành ngoài lãnh thổ Việt Nam**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Trên cơ sở Mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện TNDS Chủ xe đã lựa chọn tham gia, Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường phần chi phí thực tế Chủ xe đã bồi thường cho bên thứ ba do xe Ô tô lưu hành tại các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan gây ra tương ứng với yêu cầu bảo hiểm mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 1 Điều 29 Quy tắc bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:**

- Điều khoản này chỉ được cấp cho Xe có tham gia bảo hiểm bắt buộc và tự nguyện TNDS của Chủ xe ô tô;
- Xe có giấy phép lưu hành hợp lệ tại các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan. Các chứng từ, hồ sơ liên quan (nếu dùng tiếng nước ngoài) phải được Chủ xe sao dịch công chứng ra tiếng Việt để làm căn cứ khi giải quyết bồi thường;
- Hồ sơ yêu cầu bồi thường phải có hồ sơ của cơ quan công an/cảnh sát có thẩm quyền tại địa điểm xảy ra tai nạn.

**Nguyên tắc bồi thường:**

- **Bồi thường thiệt hại về người:** Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật về người trong bảo hiểm xe Ô tô ban hành cùng Quy tắc bảo hiểm hoặc theo chi phí thực tế và tương ứng với mức độ lỗi (\*) của Chủ xe / Lái xe, cụ thể như sau:
  - a. Bồi thường theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật về người:  
 $STBT = (\text{Tỷ lệ trả tiền} \times \text{MTN tự nguyện}) \times \text{Tỷ lệ lỗi}$
  - b. Bồi thường theo chi phí thực tế:  
Chi phí thực tế bao gồm: chi phí cấp cứu, chi phí viện phí, thuốc men, mất giảm thu nhập, trợ cấp bồi dưỡng, chi phí mai táng (trường hợp chết) v.v... Nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật về người trong bảo hiểm xe cơ giới và tương ứng với mức độ lỗi của Chủ xe / Lái xe trong vụ tai nạn  
 $STBT = \text{Chi phí thực tế} \times \text{Tỷ lệ lỗi}$
- **Bồi thường thiệt hại về tài sản:** Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường thiệt hại về tài sản trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi (\*) của Chủ xe / Lái xe nhưng không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm đối với tài sản đã lựa chọn tham gia. Chi phí thay thế, sửa chữa về tài sản trong mọi trường hợp không vượt quá chi phí bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại tài sản tương đương tại Việt Nam



Trường hợp Xe được bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm, ngoài việc tính theo quy định trên còn áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm tự nguyện Xe Ô tô hiện hành của Bảo hiểm PVI.

(\*) **Mức độ lỗi** của Chủ xe/ Lái xe được xác định trên cơ sở hồ sơ của cơ quan chức năng có thẩm quyền và các tài liệu liên quan. Bảo hiểm PVI sẽ xem xét quyết định số tiền bồi thường trên cơ sở mức độ lỗi của Chủ xe/ Lái xe

#### **11. ĐKBS 012/XCG-PVI: Bảo hiểm cho xe không có Giấy đăng ký và/hoặc Đăng kiểm**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm đối với các trường hợp sau:

- Xe không có Giấy đăng ký và/hoặc Đăng kiểm; hoặc
- Xe không thuộc diện phải làm thủ tục Đăng kiểm/Đăng ký xe theo Luật Giao thông đường bộ.

**Điều kiện bảo hiểm:** Chỉ áp dụng cho các phương tiện cơ giới hoạt động trong phạm vi khai trường, mỏ, công trường, nông trường, cảng xếp dỡ, kho chứa hàng, nhà máy/xí nghiệp, cảng hàng không hoặc các khu vực nội bộ tương tự...

#### **12. ĐKBS 013/XCG-PVI: Bảo hiểm thiết bị chuyên dùng**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 11 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm với điều kiện các thiết bị chuyên dùng này phải được bảo dưỡng và vận hành đúng hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.

**Điều kiện bảo hiểm:**

- Xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo hiểm PVI và có khai báo đầy đủ thông tin về thiết bị chuyên dùng trong Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Người điều khiển, vận hành thiết bị chuyên dùng phải có bằng cấp/ chứng chỉ vận hành thiết bị chuyên dùng hợp lệ, phù hợp đối với loại thiết bị vận hành theo quy định của pháp luật.

**Loại trừ bảo hiểm:** Người điều khiển, vận hành thiết bị chuyên dùng không có bằng cấp/ chứng chỉ vận hành thiết bị chuyên dùng hợp lệ, phù hợp đối với loại thiết bị vận hành theo quy định của pháp luật

#### **13. ĐKBS 014/XCG-PVI: Bảo hiểm thiết bị lắp thêm**

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất của các thiết bị, phụ kiện lắp thêm ngoài thiết kế tiêu chuẩn của Nhà sản xuất thuộc phạm vi bảo hiểm mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 12 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm.

**Điều kiện bảo hiểm:**

- Xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo hiểm PVI, các trang thiết bị, phụ kiện lắp thêm được kê khai đầy đủ giá trị bảo hiểm trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

- Trang thiết bị, phụ kiện lắp thêm không làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật và an toàn của Xe và được pháp luật cho phép.

#### 14. ĐKBS 015/XCG-PVI: Bảo hiểm xe tập lái

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường các tổn thất vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm đối với xe tập lái, dạy lái của các cơ sở đào tạo lái xe được cấp phép theo quy định của nhà nước.

**Điều kiện bảo hiểm:**

- Xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo hiểm PVI;
- Xe có giấy phép "Xe tập lái" do cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định;
- Xe có đầy đủ hệ thống phanh phụ đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định;
- Giáo viên hướng dẫn phải có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

#### 15. ĐKBS 016/XCG-PVI: Lựa chọn cơ sở thay thế phụ tùng chính hãng

**Quyền lợi bảo hiểm:**

- Chủ xe / Người được bảo hiểm được quyền yêu cầu thay thế phụ tùng chính hãng của Xe tại các Cơ sở sửa chữa (bao gồm chính hãng hoặc không chính hãng) tại Việt Nam và có chi phí sửa chữa, thay thế hợp lý, phù hợp với chủng loại xe được bảo hiểm.
- Trường hợp Xe bị tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm phải thay thế phụ tùng theo quy định tại Quy tắc, Bảo hiểm PVI đồng ý đơn giá/ chi phí thay thế các phụ tùng đó tối đa bằng đơn giá niêm yết của Cơ sở sửa chữa chính hãng tại Việt Nam tại thời điểm thay thế phụ tùng.
- Trường hợp Xe bị tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm nhưng không phải thay thế phụ tùng, Bảo hiểm PVI sẽ xác định chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất của Xe tối đa theo giá của các Cơ sở sửa chữa không chính hãng có liên kết với Bảo hiểm PVI.

**Điều kiện bảo hiểm:** Xe tham gia bảo hiểm vật chất tại Bảo hiểm PVI.

#### 16. ĐKBS 017/XCG-PVI: Bảo hiểm cho trường hợp Xe bị mất hiệu lực Đăng kiểm do thay đổi thông số kỹ thuật

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm cho các Xe xảy ra tai nạn tại thời điểm Đăng kiểm của xe bị mất hiệu lực do việc thực hiện **cải tạo, tăng kích thước lòng thùng xe tải/ xe tải ben, thể tích xi téc, khoang chở hành lý, thay đổi kích cỡ lốp hoặc la-zăng (vành bánh xe) của xe** khác thông số ghi trên Giấy Đăng kiểm trong thời hạn hiệu lực của chu kỳ kiểm định xe nhưng chủ xe chưa làm thủ tục đăng kiểm lại theo quy định mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm

**Điều kiện bảo hiểm:** Xe tham gia bảo hiểm vật chất tại Bảo hiểm PVI

**Loại trừ bảo hiểm**

- Đăng kiểm của xe hết hạn;
- Đăng kiểm của xe bị mất hiệu lực do các nguyên nhân khác ngoài việc cải tạo; thay đổi thông số kỹ thuật đã nêu tại mục Quyền lợi bảo hiểm trên đây;

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe chở vượt quá 50% trọng tải và/hoặc chở loại hàng hóa có kích thước không được phép chuyên chở.

#### 17. ĐKBS 018/XCG-PVI: Cứu hộ và vận chuyển xe bị hư hỏng bất ngờ

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường chi phí cứu hộ cho các xe bị hư hỏng bất ngờ không thuộc phạm vi bảo hiểm nêu tại Quy tắc bảo hiểm. Giới hạn bồi thường cứu hộ và vận chuyển xe bị hư hỏng bất ngờ được quy định cụ thể như sau:

- Được bồi thường tối đa 2 lần hoặc số tiền bồi thường đến 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đối với thời hạn bảo hiểm 1 năm tùy thuộc trường hợp nào đến trước;
- Được bồi thường tối đa 3 lần hoặc số tiền bồi thường đến 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) đối với thời hạn bảo hiểm lớn hơn 1 năm tùy thuộc trường hợp nào đến trước.

#### **Điều kiện bảo hiểm:**

- Xe tham gia bảo hiểm vật chất tại Bảo hiểm PVI.
- Thời hạn tham gia bảo hiểm tối thiểu từ 1 năm trở lên.

#### 18. ĐKBS 019/XCG-PVI: Bảo hiểm thiệt hại bộ pin điện động cơ trên xe ô tô điện

**Quyền lợi bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại của bộ pin điện động cơ được sử dụng để cung cấp năng lượng trực tiếp cho động cơ xe ô tô điện vận hành trong những trường hợp tổn thất xe ô tô điện thuộc phạm vi bảo hiểm quy định tại Khoản 12.1 Điều 12 Quy tắc bảo hiểm.

Giới hạn bồi thường thiệt hại bộ pin điện được quy định cụ thể như sau:

- Được bồi thường tối đa 2 lần/năm trong thời hạn bảo hiểm;
- Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường tổn thất bộ pin điện tối đa bằng giá trị thực tế của bộ pin điện động cơ tương đương trước khi xảy ra tổn thất và không vượt quá số tiền bảo hiểm (STBH) bộ pin điện động cơ ghi trên HĐBH/ GCNBH.

#### **Điều kiện bảo hiểm:**

- Điều khoản này có thể cấp rời cho các xe ô tô điện không tham gia bảo hiểm vật chất tại Bảo hiểm PVI.
- Chỉ áp dụng cho xe ô tô điện (không bao gồm các loại xe điện hoạt động tại các khu du lịch, cảng, khu công nghiệp, sân golf ... và các xe ô tô có thể sử dụng nguồn năng lượng khác ngoài điện).
- Thời gian sử dụng Bộ pin điện không vượt quá thời gian bảo hành của Nhà sản xuất.

**Mức khấu trừ riêng:** Bảo hiểm PVI áp dụng mức khấu trừ tối thiểu là 10% số tiền bồi thường hoặc 1.000.000 (một triệu) đồng/vụ tổn thất bộ pin điện tùy thuộc số nào lớn hơn.

**Loại trừ bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI không bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau

- Những vụ tổn thất xe ô tô điện thuộc điểm loại trừ chung quy định tại Điều 11 và điểm loại trừ riêng quy định tại Điều 13 Quy tắc bảo hiểm.
- Bộ pin điện tự phát sinh tổn thất (cháy, nổ, quá tải, đoản mạch ...) trong mọi trường hợp dẫn đến gây thiệt hại trực tiếp cho bộ pin điện và hoặc thiệt hại tài sản liên quan kể cả thiệt hại của chính chiếc xe ô tô điện đang sử dụng bộ pin điện đó.

- Bộ pin điện bị hư hỏng do sử dụng các thiết bị không đồng bộ, không tương thích theo quy định của nhà sản xuất hoặc do ảnh hưởng bởi các thiết bị liên quan khác trên xe gây ra.
- Bộ pin điện bị hư hỏng do thao tác của Chủ xe/ Lái xe/ Nhân viên kỹ thuật không tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Nhà sản xuất trong quá trình sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế, lắp ráp hoặc thao tác được thực hiện tại các cơ sở sửa chữa không chính hãng.
- Thiệt hại bộ pin điện mà tại thời điểm xảy ra thiệt hại đó bộ pin điện không được lắp đặt, sử dụng để cung cấp năng lượng trực tiếp cho xe ô tô điện vận hành hoặc không cùng một nguyên nhân và đồng thời với thiệt hại của các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn
- Bộ pin điện bị hư hỏng do lỗi của Nhà sản xuất
- Bộ pin điện bị thiệt hại cùng xe ô tô điện không phải do các nguyên nhân được nêu tại mục “Phạm vi bảo hiểm” quy định tại Khoản 12.1 Điều 12 Quy tắc bảo hiểm.



*Phạm Anh Đức*

